

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

*

Số 741 -CV/HVCTQG

*V/v hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm
2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03
năm 2021-2023*

- Kính gửi:*
- Văn phòng Học viện,
 - Học viện Chính trị khu vực I,
 - Học viện Chính trị khu vực II,
 - Học viện Chính trị khu vực III,
 - Học viện Chính trị khu vực IV,
 - Học viện Báo chí và Tuyên truyền,
 - Nhà xuất bản Lý luận chính trị,
 - Ban điều hành Đề án đưa nội dung nhân quyền vào chương trình giáo dục trong hệ thống GDQD,
 - Văn phòng Đề án 587.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, số liệu trần chi ngân sách nhà nước năm 2021 được Bộ Tài chính giao tại Công văn số 7779/BTC-NSNN ngày 08/7/2019; trong khi chờ văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước (Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hướng dẫn các đơn vị dự toán trực thuộc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách năm 2021-2023 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC NĂM 2020 VÀ GIAI ĐOẠN 2018-2020**

1. Căn cứ đánh giá

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ và dự toán NSNN hàng năm, giai đoạn 2018-2020; kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành dự toán NSNN hàng năm của Nhà nước và của Học viện; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Công văn số 254-CV/HVCTQG ngày 28/02/2020 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2020,...

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2020 và tình hình thực hiện các chủ trương điều hành, giải pháp thực hiện dự toán NSNN năm 2020 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để hoàn thành dự toán NSNN trong những tháng còn lại và cả năm 2020.

- Các kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng đối với công tác cải cách thủ tục hành chính, thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng khi tổ chức thực hiện thu, chi NSNN.

2. Nội dung thuyết minh, đánh giá.

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu năm 2020, giai đoạn 2018-2020.

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu dự toán thu được giao, quản lý và sử dụng các nguồn thu theo quy định của Nhà nước và của Học viện. Căn cứ kết quả ước thực hiện kế hoạch, dự toán thu 6 tháng đầu năm 2020, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới từng nguồn thu để dự báo thực hiện trong cả năm 2020 so sánh với kế hoạch, dự toán được giao đầu năm (tăng, giảm, tỷ lệ %); đồng thời dự kiến số thu được để lại đơn vị chi theo chế độ quy định và tỷ lệ % so với tổng nguồn kinh phí chi thường xuyên; xác định số kinh phí trích từ nguồn thu để tạo nguồn cải cách tiền lương; kiến nghị các giải pháp điều hành nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chế độ, chính sách đối với các nguồn thu.

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu 03 năm 2018-2020: Trên cơ sở ước thực hiện cả năm 2020, đánh giá lũy kế tổng số thu (đối với từng nguồn thu) giai đoạn 2017-2019, đánh giá những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị các giải pháp về cơ chế, chính sách quản lý các nguồn thu trong thời gian tới.

- Việc thực hiện kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền (nếu có) liên quan đến các khoản thu tại đơn vị: cơ chế thu, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước đối với một số khoản thu theo quy định.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển năm 2020 và giai đoạn 2016-2020.

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn chi đầu tư phát triển năm 2020 được giao: Đánh giá khối lượng và giá trị thực hiện, vốn thanh toán đến hết Quý II năm 2020 (gồm thanh toán khối lượng hoàn thành và thanh toán tạm ứng vốn đầu tư), dự kiến khối lượng thực hiện và vốn thanh toán đến ngày 31/12/2020, chi tiết tỷ lệ giải ngân đạt, không đạt, vượt dự toán, nguyên nhân, kiến nghị (lập biểu phụ lục chi tiết từng dự án, số liệu về tổng mức được duyệt, vốn thanh toán lũy kế đến hết năm 2019, kế hoạch vốn - kể cả vốn bổ sung, điều chỉnh và ước thực hiện năm 2020, kèm theo thuyết minh).

- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn bán tài sản trên đất và chuyển nhượng sử dụng đất, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (nếu có), đồng thời căn cứ quy định của pháp luật để đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh triển khai các dự án theo hình thức đầu tư này để khắc phục tình trạng thiếu hụt về cơ sở vật chất trong điều kiện ngân sách chi đầu tư phát triển có hạn.

- Tình hình nợ đọng khối lượng XD CB nguồn NSNN, nguồn trái phiếu Chính phủ (nếu có): số nợ đến ngày 31/12/2019, số thu hồi trong năm 2020, ước số nợ XD CB, số ứng còn đến ngày 31/12/2020 (chi tiết theo từng dự án).

- Tình hình quyết toán các dự án đầu tư theo Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành trong năm 2020, trong đó nêu rõ số dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6/2020 và dự kiến đến hết năm 2020; nêu rõ thời gian dự án đã hoàn thành nhưng chưa được quyết toán, nguyên nhân và đề xuất giải pháp xử lý.

- Tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển 05 năm 2016-2020:

+ Căn cứ đánh giá tình hình thực hiện cả năm 2020 so với mục tiêu, kế hoạch 05 năm giai đoạn 2016-2020 (chi tiết theo từng nguồn vốn: NSNN, trái phiếu Chính phủ, nguồn khác).

- Số dự án có nợ XD CB đã báo cáo và được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, tình hình bố trí vốn các năm 2016-2020 để xử lý nợ XD CB, dự kiến bố trí số còn lại cho năm 2021. Số dự án đã được thực hiện còn nợ XD CB nhưng chưa có báo cáo và chưa được tổng hợp trong kế hoạch trung hạn, số phát sinh (nếu có), đề xuất biện pháp xử lý nợ XD CB các dự án trên.

2.3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2020 và giai đoạn 2018-2020.

- Tình hình thực hiện, tiến độ giải ngân dự toán NSNN năm 2020 đối với từng nguồn kinh phí (6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm); kết quả thực

hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án,... được cấp có thẩm quyền giao; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

- Việc thực hiện chủ trương tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên, nêu số liệu cụ thể đối với từng nội dung (tiết giảm chi phí hội nghị, hội thảo, tổng kết, đi công tác trong và ngoài nước,...).

- Tình hình thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ tài chính (về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, chi trả thu nhập tăng thêm, trích lập và sử dụng các Quỹ, sắp xếp bộ máy, tuyển dụng cán bộ,...), việc thực hiện các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu, đồng thời kiến nghị các giải pháp khắc phục ngay trong năm 2020.

- Tình hình triển khai thực hiện (nội dung và kinh phí) các nhiệm vụ không thường xuyên được giao trong dự toán NSNN năm 2020. Đối với các đề án, dự án và các công việc khác còn tồn tại, vướng mắc chưa quyết toán được từ các năm trước, các đơn vị thực hiện báo cáo chi tiết tình hình xử lý, giải quyết theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Đánh giá tình hình thực hiện đối với từng danh mục mua sắm, sửa chữa TSCĐ được giao (tiến độ, khối lượng đã thực hiện, kinh phí đã giải ngân), so sánh với kế hoạch, tiến độ đã đăng ký với Học viện.

- Tình hình, tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án sử dụng kinh phí chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; số lượng đề tài, dự án đã hoàn thành so với kế hoạch; các đề tài, dự án còn tồn đọng, đã quá hạn của các năm trước chưa quyết toán, nêu rõ nguyên nhân và đề xuất hướng xử lý dứt điểm; những vướng mắc khó khăn trong việc thực hiện cơ chế, chính sách về khoa học công nghệ.

- Tình hình, tiến độ giải ngân các dự án, nhiệm vụ điều tra cơ bản thuộc nguồn vốn sự nghiệp kinh tế 6 tháng đầu năm 2020 và ước thực hiện cả năm 2020.

- Tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA và tình hình thực hiện các khoản tài trợ, viện trợ khác (nếu có): Báo cáo kết quả thực hiện từ khi bắt đầu triển khai; số liệu giải ngân kinh phí trong 6 tháng đầu năm và ước của cả năm 2020 (gồm cả vốn viện trợ và vốn đối ứng); phân tích những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để xử lý tăng cường khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA, các nguồn tài trợ, viện trợ khác.

- Đối với tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên giai đoạn 2018-2020:

- + Đánh giá tình hình thực hiện tự chủ tài chính thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 (so với thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019); tình hình thực hiện

tinh giảm biên chế trong 3 năm 2018-2020 (% đã giảm so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2017); kinh phí chi thường xuyên đã giảm được trong 3 năm 2018-2020; những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

+ Đánh giá việc thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ có mục tiêu, kế hoạch triển khai diễn ra trong giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch thực hiện, chi tiết từng quyết định giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền, tổng kinh phí, phân kỳ thực hiện từng năm 2016-2020, số lũy kế đã thực hiện giai đoạn 2016-2020, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp xử lý.

2.4. Đánh giá tình hình đảm bảo kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương 6 tháng cuối năm 2020.

- Các đơn vị báo cáo tình hình, số liệu biên chế, quỹ lương, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).

- Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (mức lương 1.600.000 đồng/tháng) cho 6 tháng cuối năm 2020 theo Điều 4 Quyết định số 1704 QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

- Đánh giá về nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện cải cách tiền lương năm 2020, trong đó làm rõ:

+ Nguồn sắp xếp các khoản chi thường xuyên trong phạm vi dự toán NSNN năm 2020 được giao; nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương chưa sử dụng hết năm 2019 chuyển sang năm 2020 (nếu có).

+ Nguồn thu được để lại theo chế độ đối với các đơn vị tự chủ tài chính.

+ Nguồn dành ra gắn với việc thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2.5. Đánh giá kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Yêu cầu các đơn vị nêu rõ các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trong năm 2020 và giai đoạn 2018-2020, tình hình thực hiện tính đến ngày 30/6/2020 (gồm cả những kiến nghị, kết luận đã thực hiện xong, đang thực hiện và chưa thực hiện). Đối với những kiến nghị, kết luận đang thực hiện cần xác định rõ thời gian hoàn thành; những kiến nghị chưa thực hiện cần giải trình nguyên nhân và kiến nghị giải pháp thực hiện, thời gian hoàn thành).

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021

1. Yêu cầu

- Dự toán NSNN được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Nhà nước và của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về quy trình, thời hạn, thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình; đảm bảo phù hợp với tiến độ ước thực hiện đến hết 31/12/2020; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của các kế hoạch 05 năm giai đoạn 2020-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời tính toán tới các yếu tố ảnh hưởng, nhiệm vụ phát sinh của năm 2021.

- Việc xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2021 phải theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý thu, chi ngân sách; dựa trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán NSNN được thông báo; quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán.

- Dự toán ngân sách năm 2021 cần được xây dựng trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao năm 2020, lũy kế thực hiện 3 năm 2018-2020, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị năm 2020 và giai đoạn 2020-2025, chủ động sắp xếp các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2020 trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác được giao quản lý, sử dụng.

2. Xây dựng dự toán thu NSNN

Việc xây dựng dự toán thu của các đơn vị phải được thực hiện trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ tất cả các nguồn thu phát sinh theo quy định của pháp luật, kết quả thực hiện dự toán thu năm 2019, ước thực hiện thu 6 tháng và khả năng thực hiện của cả năm 2020; căn cứ vào các chính sách, pháp luật, quyết định của các cơ quan có thẩm quyền về các nguồn thu; tính toán cụ thể các yếu tố làm tăng, giảm thu, dự báo được các biến động của từng nguồn thu trong năm 2021. Việc xây dựng dự toán thu phải gắn với việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp khai thác, quản lý các nguồn thu theo đúng quy định. Không lập dự toán để thực hiện thu các khoản không đúng quy định hoặc quy định không đúng thẩm quyền.

Đối với khoản thu học phí và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí): đề nghị các đơn vị phải lập dự toán toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi Học viện để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định, đồng thời tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

Đối với xây dựng dự toán thu viện trợ không hoàn lại: Căn cứ các hiệp định, thỏa thuận viện trợ ODA và viện trợ phi chính phủ nước ngoài đã ký kết;

tiến độ thực hiện và giải ngân vốn của các chương trình, dự án sử dụng vốn viện trợ nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2020 và dự kiến đến hết năm 2020; các đơn vị xây dựng dự toán thu viện trợ không hoàn lại năm 2021 phù hợp với các hiệp định, thỏa thuận đã ký kết và sát thực tiễn. Theo quy định, các đơn vị chỉ được chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại khi có dự toán thu.

3. Xây dựng dự toán chi NSNN

a) Dự toán chi đầu tư phát triển

Trong khi chờ hướng dẫn xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện vốn đầu tư của năm 2020 và giai đoạn 2016-2020, các đơn vị xây dựng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 và dự kiến cả giai đoạn 2021-2025. Trong đó cần lưu ý:

Việc xây dựng dự toán chi ĐTPT cần bao quát đầy đủ và chi tiết theo từng nguồn vốn (gồm vốn NSNN và nguồn vốn khác), phù hợp với quy định của Luật NSNN, Luật đầu tư công, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên, bố trí vốn theo phân kỳ thực hiện và tiến độ của từng dự án, sắp xếp nguồn vốn để xử lý nợ đọng XDCB.

Trường hợp các đơn vị đề xuất các dự án đầu tư từ nguồn tiền bán tài sản (nếu có): Đề nghị các đơn vị lập báo cáo riêng, giải trình cụ thể về nguồn thu và nhu cầu chi đầu tư từ nguồn tiền bán tài sản gửi Học viện (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính.

b) Dự toán chi thường xuyên

- Căn cứ nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao, các đơn vị sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên từ tất cả các nguồn lực tài chính theo quy định (bao gồm cả chi NSNN được giao và chi từ các nguồn thu được để lại đơn vị chi theo chế độ), theo từng lĩnh vực chi, đúng tính chất nguồn kinh phí; triệt để tiết kiệm, hạn chế tối đa các khoản chi: tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; bám sát số kiểm tra dự toán chi được thông báo; đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách; đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách do Nhà nước ban hành (trong đó đối với dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và chi phí học tập, chính sách phụ cấp thâm niên nhà giáo cần thuyết minh cụ thể cơ sở xây dựng dự toán theo quy định). Không tự phê duyệt và đưa vào dự toán chi đối với các đề án, dự án, các nhiệm vụ chi không phù hợp với khả năng cân đối các nguồn lực tài chính của từng đơn vị.

Dự toán chi hoạt động của các đơn vị tự chủ tài chính được xây dựng trên cơ sở kết quả, tiến độ đã thực hiện giai đoạn 2017-2019, ước thực hiện năm 2020, chi tiết việc triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong năm 2021 và

xác định mức giảm dự toán gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2021, cụ thể: kết quả thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, số đầu mỗi đơn vị và số lao động hợp đồng không đúng quy định giảm trong năm 2021, đánh giá việc tăng mức độ tự chủ tài chính dự kiến năm 2021, xác định nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo quy định hiện hành.

- Việc xây dựng dự toán chi mua sắm, sửa chữa tài sản cần căn cứ các quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quán triệt chủ trương của Chính phủ về việc mua sắm xe ô tô công đúng tiêu chuẩn, định mức, mở rộng thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công. Dự toán mua sắm, sửa chữa tài sản phải được thuyết minh (kèm theo hồ sơ đầy đủ theo quy định) nêu rõ sự cần thiết đầu tư, mô tả và đánh giá hiện trạng của tài sản, phương án mua sắm, cải tạo; phù hợp với tiêu chuẩn định mức của Nhà nước, phù hợp với quy hoạch, tính toán được cụ thể khối lượng từng công việc cần thực hiện, có hiệu quả sử dụng cao. Trên cơ sở đó tính toán để xác định khái toán tổng kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản; xác định rõ nguồn thực hiện (đảm bảo bao quát được toàn bộ các nguồn vốn gồm cả NSNN, các Quỹ và các nguồn lực tài chính khác tại đơn vị); đồng thời sắp xếp theo thứ tự ưu tiên căn cứ vào mức độ cấp bách, tính chất cần thiết. Đặc biệt, các hồ sơ danh mục cải tạo, sửa chữa nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính và Công văn số 1550/HVCTQG-KHTC ngày 05/12/2017 của Học viện.

- Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2021:

+ Các đơn vị tiếp tục chủ động thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, xác định nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) gắn với chủ động sắp xếp các nhiệm vụ chi thường xuyên; một phần nguồn thu để lại theo chế độ quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn dư;

+ Nguồn chi thường xuyên dành ra gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, trong đó chi tiết đối với từng Nghị quyết, theo từng mục tiêu, bao gồm cả nguồn dành ra do thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và thực hiện tăng tính tự chủ của đơn vị.

- Dự toán chi thực hiện tinh giản biên chế năm 2021: Các đơn vị lập danh sách cán bộ dự kiến thực hiện tinh giản biên chế theo quy định trong cả năm 2021, kèm theo dự toán kinh phí giải quyết tinh giản biên chế và các hồ sơ liên quan đầy đủ theo biểu mẫu quy định, tổng hợp trong dự toán NSNN năm 2021 của đơn vị mình, đồng thời gửi báo cáo Vụ Tổ chức - Cán bộ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Học viện xem

xét, phê duyệt các hồ sơ liên quan trước khi báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định tại Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

- Đối với dự toán các nhiệm vụ chính trị do Đảng, Nhà nước, cơ quan có thẩm quyền giao cần báo cáo thuyết minh đầy đủ quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền, nội dung, tiến độ thực hiện và gửi kèm hồ sơ có liên quan, các căn cứ tính toán nhu cầu kinh phí của năm 2021. Đối với các nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm trước sang, cần báo cáo rõ tiến độ thực hiện năm 2020 và xác định kinh phí dự kiến năm 2021 trên cơ sở kế hoạch triển khai thực hiện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Tổ chức thực hiện theo hướng dẫn riêng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hướng dẫn xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách khoa học công nghệ năm 2021, trong đó lập dự toán chi đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thuyết minh cụ thể các nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở, các nhiệm vụ thường xuyên và không thường xuyên khác của tổ chức khoa học và công nghệ.

- Dự chi thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch: Các đơn vị thực hiện xây dựng kế hoạch nội dung và dự toán kinh phí theo hướng dẫn của Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

c) Đối với các Đề án được Học viện bố trí ngân sách nhà nước trực tiếp (Đề án 587, Đề án đưa nội dung nhân quyền vào chương trình giáo dục trong hệ thống quốc dân): Căn cứ kế hoạch nội dung tổng thể được phê duyệt, thực hiện đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ và kinh phí được giao năm 2020 theo kế hoạch và dự toán năm 2020 đã được Giám đốc Học viện phê duyệt (đánh giá rõ kết quả thực hiện về nội dung và kinh phí trong 6 tháng đầu năm 2020 và ước thực hiện cả năm 2020); tổ chức xây dựng kế hoạch nội dung và kinh phí năm 2021 phù hợp với kế hoạch tổng thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt và gửi về Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp cùng dự toán NSNN năm 2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH- NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM (2021-2023)

1. Căn cứ lập kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm (2021-2023)

- Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm;
- Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm;
- Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của đơn vị; tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch 5 năm 2021-2025;
- Kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cấp có thẩm quyền giao;
- Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2020-2022 của Học viện và của từng đơn vị;
- Trần chi tiêu giai đoạn 2021-2023 đã được thông báo và khả năng huy động các nguồn lực tài chính khác của đơn vị;
- Dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của đơn vị trong 03 năm 2021-2023.

2. Nội dung kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm (2021-2023)

Nội dung kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm (2021-2023) được hướng dẫn cụ thể, chi tiết tại Chương III, từ Điều 14 đến Điều 17 của Thông tư số 54/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, đề nghị các đơn vị khai thác văn bản (theo địa chỉ: <http://vbqpq.mof.gov.vn/>) để nghiên cứu, triển khai thực hiện, trong đó lưu ý:

- Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2021 - 2023 được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch 03 năm 2020-2022; dự toán thu NSNN năm 2021 và mức tăng, giảm từng nguồn thu dự kiến cho năm 2022, năm 2023 theo các văn bản quy định hiện hành.

Đối với khoản thu học phí và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí): đề nghị các đơn vị phải lập kế hoạch thu và xây dựng phương án sử dụng gửi Học viện để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định, đồng thời tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Kế hoạch chi NSNN 03 năm 2021 - 2023 của các đơn vị dự toán được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020 - 2022, số ước thực hiện năm 2020, trần chi ngân sách giai đoạn 2021 - 2023 được giao; trong đó thuyết minh cụ thể các nhu cầu chi tăng, giảm gắn với việc thay đổi cơ chế, chính sách theo các chủ trương, phê duyệt của cấp thẩm quyền; các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án đã hết thời gian thực hiện/mới được phê duyệt, đặc biệt lưu ý việc triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Khi xây dựng dự toán chi NSNN năm 2021, các đơn vị dự toán đồng thời xác định chi tiết chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới của đơn vị mình năm dự toán 2022, 2023 theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính làm căn cứ xác định chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới và tổng hợp nhu cầu chi đầu tư phát triển, nhu cầu chi thường xuyên trong kế hoạch chi năm 2022, năm 2023.

Trong quá trình xây dựng dự toán NSNN năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm (2021-2023), nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Học viện (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để kịp thời phối hợp giải quyết. Trong quá trình thực hiện, nếu các cơ quan quản lý nhà nước ban hành hướng dẫn có sự bổ sung, thay đổi về nội dung, Học viện sẽ thông báo để các đơn vị tổ chức thực hiện.

IV. SỐ LIỆU KIỂM TRA DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021

(Theo danh mục và các phụ lục chi tiết đính kèm Công văn này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tại địa chỉ: www.hcma.vn)

V. BIỂU MẪU LẬP DỰ TOÁN VÀ THỜI HẠN BÁO CÁO

Đề nghị các đơn vị dự toán trực thuộc Học viện thực hiện xây dựng, báo cáo dự toán thu, chi NSNN năm 2021 và kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm (2021-2023) theo đầy đủ các nội dung được hướng dẫn tại Công văn này và hoàn thiện các biểu mẫu theo yêu cầu và kèm theo các hồ sơ, tài liệu thuyết minh có liên quan, gửi về Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) **trước ngày 30/6/2020** để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.



Nguyễn Xuân Thắng